

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 244/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân;

Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tất Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 196/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh D, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2020, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức theo Quyết định số 250/QĐ-TA ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thời hạn 18 tháng, đến ngày 09/3/2022 chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhân thân: Năm 2017, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục - Lao động Xã hội Phước Bình theo Quyết định số 203/QĐ-TA ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thời hạn 12 tháng, đến ngày 27/6/2018 chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 ngày 23/5/2023, Công an xã A tiến hành kiểm tra hành chính nhà không số, ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh của Nguyễn Minh D thì phát hiện trong túi quần Jean phía trước bên phải của D treo ở sào đồ trong phòng ngủ có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. D khai là ma túy đá do D mua của người thanh niên tên H với số tiền 3.000.000 đồng để sử dụng. Công an xã A, huyện C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Minh D, thu giữ vật chứng gồm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.

Tại Kết luận giám định số 5510/KL-KTHS ngày 30/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Minh D và hình dấu Công an xã A, huyện C là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,1594g (bốn phẩy một năm chín bốn gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong mang số vụ 1179/23 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên.

Tại bản Cáo trạng số 185/CT-VKS.CC ngày 15 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Nguyễn Minh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh D thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy, đã đi cai nghiện về địa phương vào tháng 3 năm 2022 và tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/5/2023 có người bạn tên Đ đến nhà bị cáo tại ấp B, xã A, huyện C để chơi. Sau đó bị cáo hỏi mượn xe máy hiệu Wave (không rõ biển số) của Đ đi công chuyện thì Đ đồng ý. Bị cáo điều khiển xe máy đến khu vực cầu Máng thuộc ấp G, xã L, huyện C gặp người tên H mua 01 gói chất ma túy với giá 3.000.000 đồng. Bị cáo đưa cho H số tiền 3.000.000 đồng và nhận 01 gói chất ma túy. Bị cáo cất gói chất ma túy vào túi quần Jean phía trước rồi điều khiển xe máy quay về nhà. Bị cáo trả xe máy cho Đ. Người bạn tên Đ ngồi chơi được khoảng 30 phút thì về. Đến 09 giờ cùng ngày, bị cáo lấy 01 ít chất ma túy vừa mới mua của H ra sử dụng, số chất ma túy còn lại bị cáo bỏ vào túi quần Jean rồi treo trên sào đồ trong phòng ngủ của bị cáo. Khoảng 10 giờ cùng ngày, có người bạn tên M và X đến nhà bị cáo chơi. Khi bị cáo cùng với người bạn tên M và X đang nói chuyện thì công an xã A, huyện C đến kiểm tra. Người bạn tên M và tên T bỏ chạy. Công an xã A tiến hành khám xét nơi ở thì phát hiện trong túi quần Jean của bị cáo đang treo trong phòng ngủ có 01 gói nylon tinh thể không màu thì bị cáo khai là chất ma túy. Công an tiến hành lập biên bản bắt giữ bị cáo, thu giữ 01 gói chất ma túy. Bị cáo mua chất ma túy về cất giấu để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Người tên Đ, M và T là bạn ngoài xã hội, bị cáo không biết rõ lai lịch và nơi ở. Người tên Đ, M, T chỉ đến nhà bị cáo chơi nói chuyện nuôi gà, không đến để mua chất ma túy hay sử dụng chất ma túy với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D mức án tù 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 1179/23 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên.

Bị cáo Nguyễn Minh D không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Minh D nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Minh D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 4,1594g, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Bằng hành vi trên bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Nguyễn Minh D tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nên Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32, Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 gói niêm phong mang số vụ 1179/23 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

Bị cáo D khai có người thanh niên tên Hải không rõ lai lịch là người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo nên cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị loại trừ ra khỏi vụ án, khi nào làm rõ xử lý sau. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2023.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 1179/23 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên.

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng buộc bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thủy